

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập đội ngũ giáo viên phổ thông cốt cán tham dự bồi dưỡng Modul 4
Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2021-2022

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Thực hiện Công văn số 2276/SGD&ĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022; căn cứ Công văn số 3516/ĐHSP-Etep ngày 07/09/2021 của trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên về việc triển khai bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán Modul 4 năm 2021; Công văn số 3531/ĐHSP-Etep ngày 08/9/2021 của trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên về việc điều chỉnh thời gian triển khai bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán Modul 4 năm 2021,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đội ngũ giáo viên phổ thông cốt cán các môn học cấp Tiểu học, THCS và cấp THPT năm học 2021 – 2022 gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Các giáo viên phổ thông cốt cán và thủ trưởng các đơn vị có giáo viên tham gia đội ngũ cốt cán năm học 2021 – 2022 có trách nhiệm thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn của Bộ, Sở GD&ĐT (Phụ lục đính kèm).

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn nghiệp vụ Sở GD&ĐT, Trưởng phòng GD&ĐT các huyện và thành phố, thủ trưởng các đơn vị có giáo viên tham gia đội ngũ cốt cán và các ông (bà) có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, GDTrH(07b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Hương



Phụ lục 1

HÌNH THỨC VÀ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG

(Kèm theo Quyết định số 1812 /QĐ-SGD&ĐT ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT)

1. Hình thức tổ chức bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán

- Phương thức bồi dưỡng cho GVPTCC tổ chức theo mô hình 7-2-7. Trong đó: 07 ngày học viên tự học trên hệ thống học tập trực tuyến LMS; tiếp theo là học trực tiếp 02 ngày, sau cùng là 07 ngày tự học, hoàn thành các bài tập trên hệ thống học tập trực tuyến LMS.

- Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên bồi dưỡng GVPTCC 02 ngày bằng hình thức trực tiếp qua lớp học ảo trên hệ thống LMS. Các GVPTCC của các lớp ở mỗi tỉnh trong thời gian bồi dưỡng trực tiếp sẽ được cung cấp tài khoản để học.

Từ 15h00-16h30 buổi chiều ngày trước khi tổ chức tập huấn trực tiếp 02 ngày của mỗi đợt, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên phối hợp với Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel mở lớp học ảo cho giảng viên, học viên, cán bộ giám sát Test thử để làm quen với lớp học. Việc Test thử trước khi tổ chức là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi lớp tập huấn. Sở GD&ĐT yêu cầu các đơn vị, trường học thông báo, quán triệt, đôn đốc GVPTCC biết, bố trí thời gian tham dự buổi Test thử.

2. Tài liệu Bồi dưỡng

Thông tin tài liệu GVPTCC truy cập vào đường link sau:

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học cốt cán: <http://t.ly/ZV5P>
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học cốt cán: <http://t.ly/a2Nn>



LỊCH BỒI DƯỠNG

(Kèm theo Quyết định số 1812 /QĐ-SGD&ĐT ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT)

I. Cấp Tiểu học

TT	Lớp	Hòa Bình	07 ngày qua LMS	02 ngày trực tiếp qua lớp học ảo trên LMS	07 ngày chấm bài, phê duyệt hoàn thành mô đun	Đợt
1	Tin học 2 (TH)	9	08/9-14/9	15/9-16/9	23/09/2021	1
2	Mĩ thuật 2 (TH)	9	08/9-14/9	15/9-16/9	23/09/2021	1
3	Giáo dục thể chất 2 (TH)	9	08/9-14/9	15/9-16/9	23/09/2021	1
4	Âm nhạc 3 (TH)	11	11/9-17/9	18/9-19/9	26/09/2021	2
5	Hoạt động trải nghiệm, HN 2	11	26/9-11/9	03/10-04/10	11/10/2021	3
6	Toán 1	17	26/9-11/9	03/10-04/10	11/10/2021	3
7	Tiếng Việt 1	29	26/9-11/9	03/10-04/10	11/10/2021	3
8	TNXH và LS-ĐL 2	22	26/9-11/9	03/10-04/10	11/10/2021	3
9	Khoa học - Đạo đức 2	22	26/9-11/9	03/10-04/10	11/10/2021	3
	Cộng	139				



II. Cấp THCS & THPT

TT	Lớp	Hòa Bình		07 ngày qua LMS	02 ngày trực tiếp qua lớp học ảo trên LMS	07 ngày chấm bài, phê duyệt hoàn thành mô đun	Đợt
		THCS	THPT				
1	Ngữ văn 4	28	7	16/9-23/9	24/9-25/9	02/10	2
2	Giáo dục công dân 2	11	3	16/9-23/9	24/9-25/9	02/10	2
3	Khoa học tự nhiên 4	18		16/9-23/9	24/9-25/9	02/10	2
	Vật lý (THCS)	6					
	Hóa học (THCS)	6					
	Sinh học (THCS)	6					
4	Khoa học tự nhiên 5	18		16/9-23/9	24/9-25/9	02/10	2
	Vật lý (THCS)	6					
	Hóa học (THCS)	6					
	Sinh học (THCS)	6					
5	Khoa học tự nhiên 6	17		16/9-23/9	24/9-25/9	02/10	2
	Vật lý (THCS)	5					
	Hóa học (THCS)	6					
	Sinh học (THCS)	6					
6	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3	17		16/9-23/9	24/9-25/9	02/10	2
	Lịch sử (THCS)	9					
	Địa lý (THCS)	8					
7	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4	18		16/9-23/9	24/9-25/9	02/10	2
	Lịch sử (THCS)	9					
	Địa lý (THCS)	9					
8	Lịch sử		3	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
9	Địa lý		3	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
10	Vật lý		5	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
11	Hóa học		5	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
12	Sinh học		5	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
13	Giáo dục thể chất 3	12	2	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
14	Hoạt động trải nghiệm, HN 2	1	2	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
15	Tin học 2	11	3	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
16	Âm nhạc 2	9	0	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
17	Mĩ thuật 2	11	0	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
18	Công nghệ 2	11	3	19/9-26/9	27/9-28/9	05/10	3
19	Toán 4	30	7	23/9-29/9	30/9-01/10	08/10	4
Tổng		212	48				



DANH SÁCH

Cán bộ, chuyên viên phụ trách tập huấn

(Kèm theo Quyết định số: 1812 /SGD&ĐT ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số ĐT	Email
1	Nguyễn Duy Tiến	P. Trưởng phòng GDTrH, Sở GD&ĐT	0989886698	duytien@hoabinh.edu.vn
2	Phạm Thị Thu Hường	Chuyên viên phòng GDTrH, Sở GD&ĐT	0919925769	huongduonghb@gmail.com
3	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Chuyên viên phòng GDTrH, Sở GD&ĐT	0976385966	khanhnga76@gmail.com
4	Trương Trung Yên	Chuyên viên phòng GDTrH, Sở GD&ĐT	0917254273	ttyen@hoabinh.edu.vn
5	Nguyễn Thế Giang	Chuyên viên phòng GDTrH, Sở GD&ĐT	0919818209	ntgiang@hoabinh.edu.vn

DANH SÁCH GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỐT CÁN
Tham dự tập huấn Modul 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018
 (Kèm theo Quyết định số 1812 /QĐ-SGD&ĐT ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)

I. Cấp Tiểu học

STT	Họ tên	Ngày sinh	Môn học phụ trách	Đơn vị	Huyện/thành phố	Lớp triển khai
1	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/12/1974	Lịch sử và Địa lí TH	Trường PTDTBT TH&THCS Thung Nai	Cao Phong	TNXH và LS-ĐL 2
2	Nguyễn Thị Kim Cúc	30/07/1976	Mĩ thuật	Trường Tiểu học Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Mĩ thuật 2 (TH)
3	Bùi Thị Ngọc Luyến	29/11/1975	Hoạt động TN, HN	Trường Tiểu học Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
4	Đặng Thị Nhật	15/01/1976	Tiếng Việt	Trường Tiểu học Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Tiếng Việt 1
5	Đoàn Thị Hạnh	19/04/1984	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Bắc Phong	Cao Phong	Tiếng Việt 1
6	Lê Đức Hiến	10/10/1966	Toán	Trường TH&THCS Đông Phong	Cao Phong	Toán 1 (TH)
7	Bùi Văn Thắm	30/05/1986	Đạo đức	Trường TH&THCS Dũng Phong	Cao Phong	Khoa học - Đạo đức 2
8	Nguyễn Thị Thanh Thanh	11/10/1989	Tự nhiên và Xã hội	Trường TH&THCS Nam Phong	Cao Phong	TNXH và LS-ĐL 2
9	Nguyễn Thị Minh Bích	11/12/1990	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Xuân Phong	Cao Phong	Giáo dục thể chất 2 (TH)
10	Bùi Thị Ánh Ngọc	14/12/1988	Âm nhạc	Trường TH&THCS Xuân Phong	Cao Phong	Âm nhạc 3 (TH)
11	Trần Thị Tuyết Nga	03/08/1971	Khoa học	Trường TH&THCS Yên Lập	Cao Phong	Khoa học - Đạo đức 2
12	Trần Thu Hường	16/12/1978	Toán	Trường Tiểu học Đồng Nghê	Đà Bắc	Toán 1 (TH)
13	Xa Thị Ngọc Hà	19/08/1978	Toán	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đà Bắc	Toán 1 (TH)
14	Xa Tiến Hải	22/02/1985	Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đà Bắc	Giáo dục thể chất 2 (TH)
15	Phùng Thị Khuyển	20/04/1976	Tiếng Việt	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đà Bắc	Tiếng Việt 1
16	Bùi Thị Lương	12/11/1978	Hoạt động TN, HN	Trường Tiểu học Kim Đồng	Đà Bắc	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
17	Trần Thị Kim Xuyến	26/07/1990	Tự nhiên và Xã hội	Trường Tiểu học Mường Chiềng	Đà Bắc	TNXH và LS-ĐL 2
18	Đoàn Thị Hoa	16/09/1974	Đạo đức	Trường Tiểu học Tân Minh	Đà Bắc	Khoa học - Đạo đức 2

19	Xa Thị Mơ	15/05/1980	Lịch sử và Địa lí TH	Trường TH&THCS Cao Sơn	Đà Bắc	TNXH và LS-ĐL 2
20	Trần Thị Hoài Thu	21/07/1985	Tin học	Trường TH&THCS Cao Sơn	Đà Bắc	Tin học 2 (TH)
21	Xa Thị Minh Thuý	30/05/1986	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Cao Sơn	Đà Bắc	Mĩ thuật 2 (TH)
22	Vũ Thị Xuân	08/08/1983	Âm nhạc	Trường TH&THCS Hào Lý	Đà Bắc	Âm nhạc 3 (TH)
23	Nguyễn Thị Phương	10/12/1978	Khoa học	Trường TH&THCS Triệu Phúc Lịch	Đà Bắc	Khoa học - Đạo đức 2
24	Đoàn Thị Tươi	09/09/1972	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Triệu Phúc Lịch	Đà Bắc	Tiếng Việt 1
25	Nguyễn Hồng Khánh	09/05/1978	Toán	Phòng GD&ĐT Kim Bôi	Kim Bôi	Toán 1 (TH)
26	Bùi Văn Tú	28/03/1984	Tin học	Trường Tiểu học và THCS Hợp đồng	Kim Bôi	Tin học 2 (TH)
27	Bạch Thị Nhất	06/07/1977	Tiếng Việt	Trường TH&THCS A Đú Sáng A	Kim Bôi	Tiếng Việt 1
28	Khổng Thị Thoa	03/10/1974	Lịch sử và Địa lí TH	Trường TH&THCS Bắc Sơn	Kim Bôi	TNXH và LS-ĐL 2
29	Đinh Thị Thu Huyền	02/12/1976	Âm nhạc	Trường TH&THCS Bình Sơn	Kim Bôi	Âm nhạc 3 (TH)
30	Bùi Văn Ái	26/09/1970	Khoa học	Trường TH&THCS Cuối Hạ	Kim Bôi	Khoa học - Đạo đức 2
31	Lưu Thị Hường	28/09/1983	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Đông Bắc	Kim Bôi	Mĩ thuật 2 (TH)
32	Quách Thị Tụ	02/06/1988	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Hạ Bi	Kim Bôi	Tiếng Việt 1
33	Nguyễn Thị Thu Huyền	31/07/1974	Tự nhiên và Xã hội	Trường TH&THCS Hợp Đồng	Kim Bôi	TNXH và LS-ĐL 2
34	Nguyễn Thị Hằng	18/10/1988	Đạo đức	Trường TH&THCS Mỹ Hòa	Kim Bôi	Khoa học - Đạo đức 2
35	Bùi Thị Nương	16/04/1973	Tự nhiên và Xã hội	Trường TH&THCS Sơn Thủy	Kim Bôi	TNXH và LS-ĐL 2
36	Nguyễn Thị Thu Hà	21/10/1975	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Tú Sơn	Kim Bôi	Tiếng Việt 1
37	Nguyễn Thị Chung	17/09/1972	Toán	Trường TH&THCS xã Vĩnh Tiến	Kim Bôi	Toán 1 (TH)
38	Bùi Thị Nhung	10/12/1987	Hoạt động TN, HN	Trường TH&THCS Kim Tiến	Kim Bôi	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
39	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	06/11/1969	Tiếng Việt	Trường Tiểu học Thị trấn Kỳ Sơn	Kỳ Sơn	Tiếng Việt 1
40	Đinh Thị Lý	16/08/1980	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Dân Hạ	Kỳ Sơn	Mĩ thuật 2 (TH)
41	Nguyễn Thị Thanh Vân	26/07/1977	Âm nhạc	Trường TH&THCS Dân Hạ	Kỳ Sơn	Âm nhạc 3 (TH)
42	Nguyễn Hồng Nhung	06/02/1975	Lịch sử và Địa lí	Trường TH&THCS Dân Hạ C	Kỳ Sơn	TNXH và LS-ĐL 2

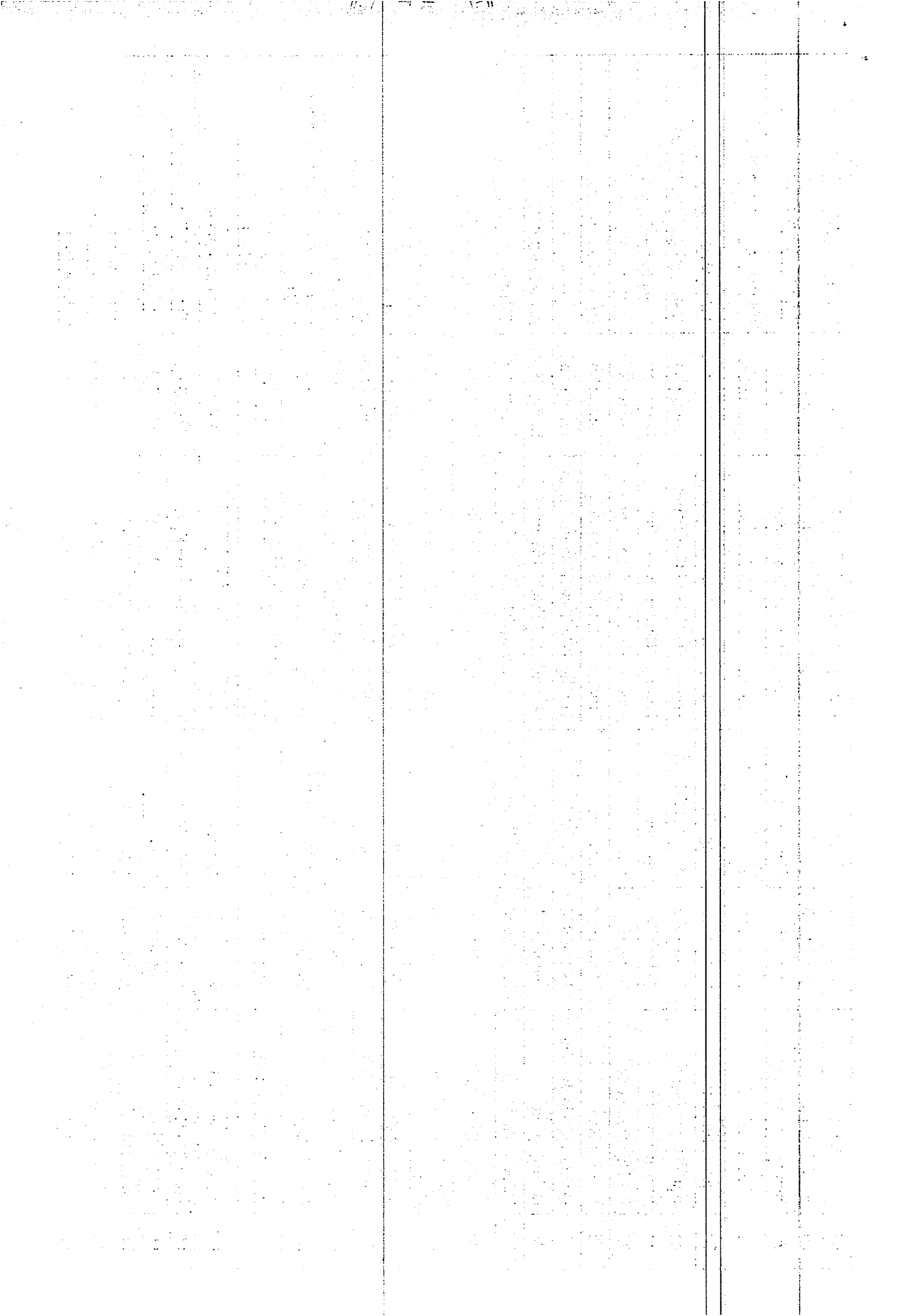
43	Phạm Thị Hạnh	13/12/1973	Đạo đức	Trường TH&THCS Mông Hoá	Kỳ Sơn	Khoa học - Đạo đức 2
44	Bùi Thị Diên	09/05/1988	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Ân Nghĩa	Lạc Sơn	Mĩ thuật 2 (TH)
45	Bùi Văn Giáp	21/01/1977	Toán	Trường TH&THCS Ân Nghĩa	Lạc Sơn	Toán 1 (TH)
46	Yến Thị Thu Giang	05/08/1969	Lịch sử và Địa lí TH	Trường TH&THCS Ngọc Lâu	Lạc Sơn	TNXH và LS-ĐL 2
47	Bùi Thị Hà	10/10/1987	Tự nhiên và Xã hội	Trường TH&THCS Ngọc Sơn	Lạc Sơn	TNXH và LS-ĐL 2
48	Nguyễn Thị Thu Thủy	14/02/1977	Đạo đức	Trường TH&THCS Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	Khoa học - Đạo đức 2
49	Bùi Minh Đức	27/11/1990	Tin học	Trường TH&THCS Phú Lương	Lạc Sơn	Tin học 2 (TH)
50	Đinh Thị Dung	15/01/1988	Âm nhạc	Trường TH&THCS Tân Mỹ	Lạc Sơn	Âm nhạc 3 (TH)
51	Bùi Thị Ninh	20/12/1976	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Tân Mỹ	Lạc Sơn	Tiếng Việt 1
52	Hoàng Thị Hương	05/05/1972	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Văn Sơn	Lạc Sơn	Tiếng Việt 1
53	Bùi Văn Tiến	02/09/1979	Hoạt động TN, HN	Trường TH&THCS Vụ Bản	Lạc Sơn	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
54	Bùi Thị Tiêm	16/12/1976	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Xuất Hóa	Lạc Sơn	Tiếng Việt 1
55	Trần Thị Thu Hiền	28/07/1977	Khoa học	Trường TH&THCS Yên Nghiệp	Lạc Sơn	Khoa học - Đạo đức 2
56	Khuong Thị Hằng	03/07/1974	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Yên Phú	Lạc Sơn	Tiếng Việt 1
57	Nguyễn Văn Sáu	26/10/1972	Toán	Trường Tiểu học Vụ Bản	Lạc Sơn	Toán 1 (TH)
58	Đỗ Thị Thanh Huyền	03/07/1973	Hoạt động TN, HN	Trường Tiểu học Chi Nê	Lạc Thủy	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
59	Vũ Thị Liên	29/07/1978	Tiếng Việt	Trường Tiểu học Thanh Hà	Lạc Thủy	Tiếng Việt 1
60	Nguyễn Thị Thúy Nga	18/06/1970	Tiếng Việt	Trường TH&THCS An Bình	Lạc Thủy	Tiếng Việt 1
61	Bùi Thị Quyên	10/12/1991	Khoa học	Trường TH&THCS An Bình	Lạc Thủy	Khoa học - Đạo đức 2
62	Nguyễn Thị Diễm	30/01/1972	Tự nhiên và Xã hội	Trường TH&THCS An Lạc	Lạc Thủy	TNXH và LS-ĐL 2
63	Đoàn Minh Hợi	22/12/1983	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	Giáo dục thể chất 2 (TH)
64	Nguyễn Thanh Hải	23/03/1974	Lịch sử và Địa lí TH	Trường TH&THCS Khoan Du	Lạc Thủy	TNXH và LS-ĐL 2
65	Hoàng Thị Bích Ngọc	15/03/1974	Toán	Trường TH&THCS Phú Lão	Lạc Thủy	Toán 1 (TH)
66	Bùi Văn Phong	17/02/1983	Âm nhạc	Trường TH&THCS Phú Lão	Lạc Thủy	Âm nhạc 3 (TH)
67	Nguyễn Xuân Nhân	26/06/1971	Toán	Trường TH&THCS Phú Thành	Lạc Thủy	Toán 1 (TH)

H.C

SỞ
ÁO
ĐÀC

HỒ

68	Bùi Anh Đô	18/03/1990	Tin học	Trường TH&THCS Thanh Nông	Lạc Thủy	Tin học 2 (TH)
69	Vũ Thị Giang	10/10/1973	Đạo đức	Trường TH&THCS Thanh Nông	Lạc Thủy	Khoa học - Đạo đức 2
70	Nguyễn Thanh Loan	05/12/1978	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Yên Bồng	Lạc Thủy	Tiếng Việt 1
71	Lê Xuân Trường	22/08/1975	Hoạt động TN, HN	Trường TH&THCS Bãi Lạng	Lương Sơn	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
72	Nguyễn Mai Hương	13/10/1976	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Cao Dương	Lương Sơn	Tiếng Việt 1
73	Nghiêm Văn Mạnh	05/08/1972	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Cao Thắng	Lương Sơn	Giáo dục thể chất 2 (TH)
74	Vương Thị Đào	03/04/1976	Đạo đức	Trường TH&THCS Cư Yên	Lương Sơn	Khoa học - Đạo đức 2
75	Đỗ Thị Châu Long	16/11/1973	Toán	Trường TH&THCS Cửu Long	Lương Sơn	Toán 1 (TH)
76	Ngô Thị Hòa	24/08/1988	Khoa học	Trường TH&THCS Long Sơn	Lương Sơn	Khoa học - Đạo đức 2
77	Hoàng Thị Thu Hương	08/10/1974	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Nhuận Trạch	Lương Sơn	Tiếng Việt 1
78	Bùi Hồng Du	19/09/1978	Âm nhạc	Trường TH&THCS Tân Vinh	Lương Sơn	Âm nhạc 3 (TH)
79	Nguyễn Thị Dung	21/06/1970	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Tân Vinh	Lương Sơn	Tiếng Việt 1
80	Nguyễn Kim Tuyến	11/10/1976	Lịch sử và Địa lí TH	Trường TH&THCS Tân Vinh	Lương Sơn	TNXH và LS-ĐL 2
81	Nguyễn Thị Thanh Nghiep	11/08/1970	Tự nhiên và Xã hội	Trường TH&THCS Thanh Lương	Lương Sơn	TNXH và LS-ĐL 2
82	Dương Diệu Linh	13/12/1985	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Trung Sơn	Lương Sơn	Mĩ thuật 2 (TH)
83	Nguyễn Xuân Thịnh	20/08/1971	Toán	Trường TH&THCS Trường Sơn	Lương Sơn	Toán 1 (TH)
84	Nguyễn Thị Ly	01/04/1987	Âm nhạc	Trường Tiểu học Nà Mèo	Mai Châu	Âm nhạc 3 (TH)
85	Lê Thị Ngọc	20/10/1986	Hoạt động TN, HN	Trường Tiểu học Nà Phòn	Mai Châu	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
86	Phạm Thị Đồng Thảo	08/10/1972	Toán	Trường Tiểu học Thị trấn Mai Châu	Mai Châu	Toán 1 (TH)
87	Nguyễn Minh Tiệp	02/03/1985	Tin học	Trường Tiểu học Thị trấn Mai Châu	Mai Châu	Tin học 2 (TH)
88	Phạm Thị Kiều Oanh	18/10/1981	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Ba Khan	Mai Châu	Giáo dục thể chất 2 (TH)
89	Lê Thị Hồng	04/05/1973	Đạo đức	Trường TH&THCS Bao La	Mai Châu	Khoa học - Đạo đức 2
90	Phạm Thị Thanh	26/01/1979	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Cùn Pheo	Mai Châu	Tiếng Việt 1
91	Đỗ Việt Dũng	03/11/1988	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Mai Hạ	Mai Châu	Mĩ thuật 2 (TH)
92	Nguyễn Thị Liên	13/09/1974	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Phúc Sạn	Mai Châu	Tiếng Việt 1

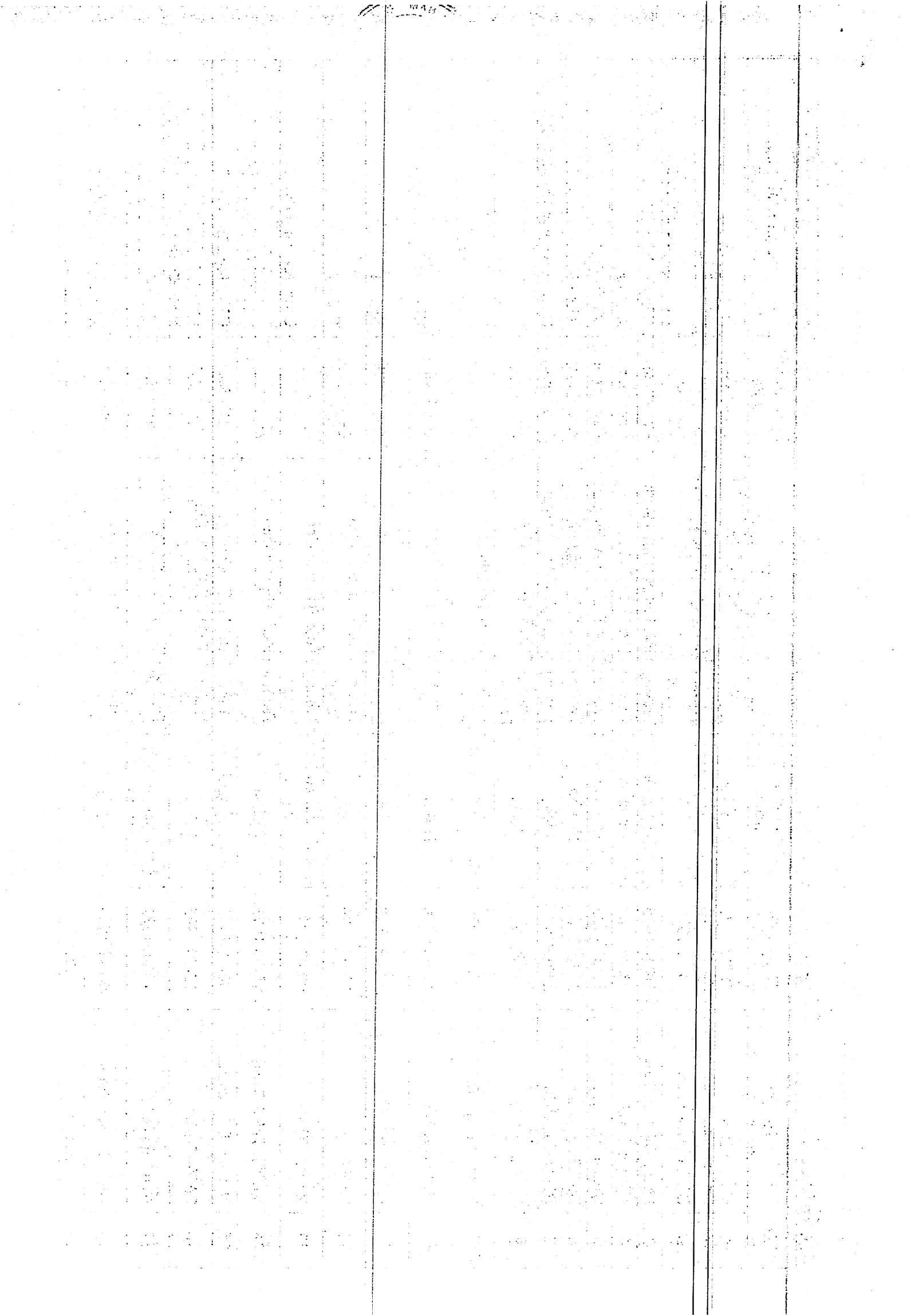


93	Nguyễn Thị Thu	23/03/1971	Khoa học	Trường TH&THCS Phúc Sơn	Mai Châu	Khoa học - Đạo đức 2
94	Doãn Thị Hoa	01/01/1969	Lịch sử và Địa lí TH	Trường TH&THCS Pù Bin	Mai Châu	TNXH và LS-ĐL 2
95	Nguyễn Thị Luận	04/06/1979	Tự nhiên và Xã hội	Trường TH&THCS Pù Bin	Mai Châu	TNXH và LS-ĐL 2
96	Phạm Thị Bình	18/12/1974	Mĩ thuật	Trường Tiểu học Thị trấn Mường Khến	Tân Lạc	Mĩ thuật 2 (TH)
97	Bùi Thị Hoàn	12/08/1986	Âm nhạc	Trường Tiểu học Thị trấn Mường Khến	Tân Lạc	Âm nhạc 3 (TH)
98	Bùi Thị Thu Quyên	22/11/1984	Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Thị trấn Mường Khến	Tân Lạc	Giáo dục thể chất 2 (TH)
99	Hoàng Văn Giáp	01/12/1971	Toán	Trường TH&THCS Định Giáo	Tân Lạc	Toán 1 (TH)
100	Nguyễn Thị Lan	23/09/1978	Tự nhiên và Xã hội	Trường TH&THCS Do Nhân	Tân Lạc	TNXH và LS-ĐL 2
101	Nguyễn Hữu Duy	02/06/1995	Toán	Trường TH&THCS Đông Lai	Tân Lạc	Toán 1 (TH)
102	Nguyễn Tiến Thành	01/07/1978	Đạo đức	Trường TH&THCS Ngổ Luông	Tân Lạc	Khoa học - Đạo đức 2
103	Trần Thị Ánh Nguyệt	05/12/1976	Khoa học	Trường TH&THCS Ngọc Mỹ	Tân Lạc	Khoa học - Đạo đức 2
104	Bùi Thị Duyên	12/12/1992	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Phú Cường	Tân Lạc	Tiếng Việt 1
105	Bùi Thị Ninh	01/06/1975	Lịch sử và Địa lí TH	Trường TH&THCS Phú Cường	Tân Lạc	TNXH và LS-ĐL 2
106	Bùi Thị Liên	19/08/1977	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Quy Hậu	Tân Lạc	Tiếng Việt 1
107	Bùi Thị Tinh	18/03/1977	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Quy Mỹ	Tân Lạc	Tiếng Việt 1
108	Nguyễn Thị Mai	02/01/1972	Hoạt động TN, HN	Trường TH&THCS Thanh Hối	Tân Lạc	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
109	Trần Mạnh Hùng	17/05/1987	Tin học	Trường TH&THCS Từ Nê	Tân Lạc	Tin học 2 (TH)
110	Lê Thị Hiệp	04/05/1978	Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Đồng Tiến	TP Hòa Bình	Giáo dục thể chất 2 (TH)
111	Nguyễn Thanh Tú	19/08/1983	Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Kỳ Sơn	TP Hòa Bình	Giáo dục thể chất 2 (TH)
112	Nguyễn Thị Hồng Uyên	29/10/1983	Tin học	Trường Tiểu học Kỳ Sơn	TP Hòa Bình	Tin học 2 (TH)
113	Phạm Thị Thơm	05/02/1979	Toán	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	TP Hòa Bình	Toán 1 (TH)
114	Đồng Thị Minh Huệ	25/07/1973	Khoa học	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	TP Hòa Bình	Khoa học - Đạo đức 2
115	Lê Thị Hương	25/04/1980	Tự nhiên và XH	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	TP Hòa Bình	TNXH và LS-ĐL 2
116	Hà Thị Hoa	08/09/1989	Hoạt động TN,	Trường Tiểu học Sông Đà	TP Hòa Bình	Hoạt động trải nghiệm, HN 2

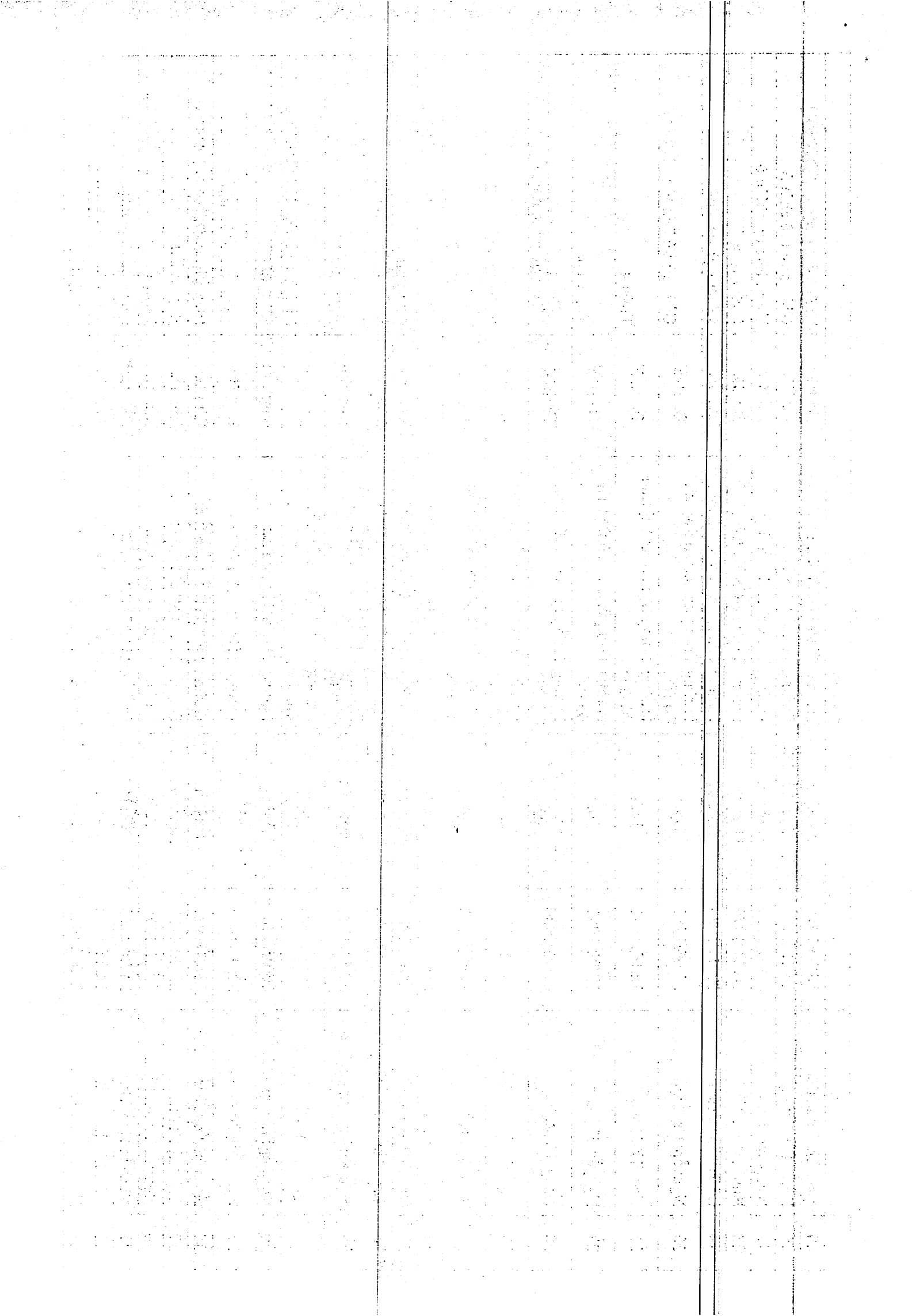
			HN			(TH)
117	Hà Thị Hoa	08/09/1989	Tiếng Việt	Trường Tiểu học Sông Đà	TP Hòa Bình	Tiếng Việt 1
118	Nguyễn Thùy Dương	29/10/1976	Lịch sử và Địa lí TH	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	TP Hòa Bình	TNXH và LS-ĐL 2
119	Lê Thị Ninh	01/11/1973	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Dân Chủ	TP Hòa Bình	Tiếng Việt 1
120	Đinh Thị Cẩm Biên	24/08/1974	Khoa học	Trường TH&THCS Dân Hạ	TP Hòa Bình	Khoa học - Đạo đức 2
121	Nguyễn Diệu Linh	14/12/1983	Âm nhạc	Trường TH&THCS Hòa Bình	TP Hòa Bình	Âm nhạc 3 (TH)
122	Lưu Thị Thu Hòa	05/04/1988	Tin học	Trường TH&THCS Thái Bình	TP Hòa Bình	Tin học 2 (TH)
123	Phùng Thị Cúc	25/09/2974	Đạo đức	Trường TH&THCS Thịnh Lang	TP Hòa Bình	Khoa học - Đạo đức 2
124	Nguyễn Thị Phương Thanh	29/08/1990	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	TP Hòa Bình	Tiếng Việt 1
125	Đào Diễm Phúc	17/07/1982	Tiếng Việt	Trường TH&THCS Yên Mông	TP Hòa Bình	Tiếng Việt 1
126	Bùi Tiến Mạnh	20/06/1986	Hoạt động TN, HN	Trường TH&THCS Yên Quang	TP Hòa Bình	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
127	Phạm Thị Quế	01/06/1976	Toán	Trường Tiểu học Sông Đà	TP Hòa Bình	Toán 1 (TH)
128	Nguyễn Thị Cẩm Mỹ	30/12/1974	Lịch sử và Địa lí TH	Trường PT DTBT TH&THCS Lạc Sỹ	Yên Thủy	TNXH và LS-ĐL 2
129	Quách Thị Hoàn	25/03/1977	Khoa học	Trường Tiểu học Bảo Hiệu	Yên Thủy	Khoa học - Đạo đức 2
130	Bùi Thị Lương	10/09/1980	Tự nhiên và Xã hội	Trường Tiểu học Đa Phúc	Yên Thủy	TNXH và LS-ĐL 2
131	Bùi Văn Tuấn	29/04/1985	Giáo dục thể chất	Trường Tiểu học Lạc Lương	Yên Thủy	Giáo dục thể chất 2 (TH)
132	Dương Đình Quý	06/09/1978	Toán	Trường Tiểu học Ngọc Lương A	Yên Thủy	Toán 1 (TH)
133	Bùi Hương Dịu	16/03/1979	Đạo đức	Trường Tiểu học Ngọc Lương B	Yên Thủy	Khoa học - Đạo đức 2
134	Bùi Đức Chương	09/10/1985	Tin học	Trường Tiểu học thị trấn Hàng Trạm	Yên Thủy	Tin học 2 (TH)
135	Phạm Thành Tuyên	12/08/1983	Âm nhạc	Trường TH&THCS Đoàn Kết	Yên Thủy	Âm nhạc 3 (TH)
136	Nguyễn Thị Thu Huyền	22/11/1976	Hoạt động TN, HN	Trường Tiểu học Yên Lạc	Yên Thủy	Hoạt động trải nghiệm, HN 2 (TH)
137	Lê Đức Thắng	28/11/1985	Mĩ thuật	Trường Tiểu học Yên Lạc	Yên Thủy	Mĩ thuật 2 (TH)
138	Trần Thị Phương Đan	15/08/1974	Tiếng Việt	Trường Tiểu học Yên Trị	Yên Thủy	Tiếng Việt 1
139	Nguyễn Thị Minh Hằng	00/01/1900	Tiếng Việt	Trường Tiểu học Yên Trị	Yên Thủy	Tiếng Việt 1

II. Cấp THCS

STT	Họ tên	Ngày sinh	Môn học phụ trách	Đơn vị	Huyện/thành phố	Lớp triển khai
1	Vũ Thị Hoa	28/09/1975	Ngữ văn	Trường PT DTNT THCS&THPT Cao Phong	Cao Phong	Ngữ văn 4
2	Bùi Thị Huyền Lương	04/01/1979	Sinh học	Trường PT DTNT THCS&THPT Cao Phong	Cao Phong	Khoa học tự nhiên 5
3	Phạm Thị Thu Thủy	25/03/1975	Công nghệ	Trường TH&THCS Bình Thanh	Cao Phong	Công nghệ 2
4	Nguyễn Mạnh Thắng	03/06/1980	Âm nhạc	Trường TH&THCS Đông Phong	Cao Phong	Âm nhạc 2
5	Quách Thị Ngọc	18/05/1985	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Tây Phong	Cao Phong	Mĩ thuật 2
6	Bùi Thị Phương	10/05/1983	Hoá học	Trường TH&THCS Tây Phong	Cao Phong	Khoa học tự nhiên 6
7	Bùi Hoàng Hiệp	23/07/1981	Lịch sử	Trường TH&THCS Thu Phong	Cao Phong	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
8	Lê Quang Hòa	11/05/1978	Tin học	Trường THCS Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Tin học 2
9	Hoàng Minh Đức	21/08/1979	Giáo dục thể chất	Trường THCS Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Giáo dục thể chất 3
10	Hà Quang Hải	10/08/1986	Hoá học	Trường THCS Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Khoa học tự nhiên 5
11	Doãn Thị Hào	28/12/1978	Toán	Trường THCS Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Toán 4
12	Lê Văn Sử	22/05/1979	Toán	Trường THCS Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Toán 4
13	Xa Văn Thắng	09/03/1984	Giáo dục công dân	Trường THCS Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Giáo dục công dân 2
14	Vũ Thị Thanh Toan	15/06/1973	Lịch sử	Trường THCS Thị trấn Cao Phong	Cao Phong	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
15	Nguyễn Thị Vân Anh	06/06/1983	Công nghệ	Trường TH&THCS Cao Sơn	Đà Bắc	Công nghệ 2
16	Lê Thị Nhân	12/10/1975	Lịch sử	Trường PT DTBT THCS Tân Minh	Đà Bắc	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
17	Ngô Đức Chính	19/08/1982	Giáo dục thể chất	Trường PT DTNT THCS&THPT Đà Bắc	Đà Bắc	Giáo dục thể chất 3
18	Ngô Thị Mai Hương	08/01/1989	Vật lý	Trường PT DTNT THCS&THPT Đà Bắc	Đà Bắc	Khoa học tự nhiên 5
19	Phí Quang Nam	11/07/1982	Toán	Trường PT DTNT THCS&THPT	Đà Bắc	Toán 4



				Đà Bắc		
20	Trần Thị Thu Hiền	18/06/1978	Lịch sử	Trường TH&THCS Tu Lý A	Đà Bắc	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
21	Phạm Đức Hùng	25/12/1983	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Hào Lý	Đà Bắc	Giáo dục thể chất 3
22	Phạm Thị Thủy	01/01/1981	Sinh học	Trường TH&THCS Hào Lý	Đà Bắc	Khoa học tự nhiên 6
23	Nguyễn Thị Yên	26/11/1976	Ngữ văn	Trường TH&THCS Tu Lý	Đà Bắc	Ngữ văn 4
24	Lê Trường Giang	08/05/1983	Hoá học	Trường Trung học cơ sở Tân Pheo	Đà Bắc	Khoa học tự nhiên 5
25	Nguyễn Thị Ánh	05/06/1985	Địa lí	Trường Trung học cơ sở thị trấn Đà Bắc	Đà Bắc	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
26	Trần Thu Hằng	16/01/1981	Toán	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Đà Bắc	Đà Bắc	Toán 4
27	Nguyễn Thị Lan	19/08/1982	Toán	Trường Trung học cơ sở thị trấn Đà Bắc	Đà Bắc	Toán 4
28	Đặng Tố Mai	01/06/1980	Giáo dục công dân	Trường Trung học cơ sở thị trấn Đà Bắc	Đà Bắc	Giáo dục công dân 2
29	Nguyễn Thị Bích Ngọc	18/08/1983	Hoá học	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Đà Bắc	Đà Bắc	Khoa học tự nhiên 6
30	Phan Thị Nhạn	14/02/1978	Ngữ văn	Trường Trung học cơ sở thị trấn Đà Bắc	Đà Bắc	Ngữ văn 4
31	Bùi Thị Lành	21/10/1983	Địa lí	Trường TH&THCS Sơn Thủy	Kim Bôi	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
32	Quách Thị Thu	23/07/1980	Ngữ Văn	Trường TH&THCS Sơn Thủy	Kim Bôi	Ngữ văn 4
33	Trần Thị Thanh Thủy	22/11/1974	Ngữ văn	Trường TH&THCS Vĩnh Đồng	Kim Bôi	Ngữ văn 4
34	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	22/11/1973	Ngữ văn	Trường PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	Kim Bôi	Ngữ văn 4
35	Quách Thị Bích Ngọc	18/01/1974	Địa lí	Trường PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	Kim Bôi	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
36	Bùi Thị Phương Anh	10/05/1987	Mĩ thuật	Trường THCS Thị trấn Bo	Kim Bôi	Mĩ thuật 2
37	Phạm Thị Ngọc Tân	22/03/1983	Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Bắc Sơn	Kim Bôi	Giáo dục công dân 2
38	Nguyễn Thị Thảo	23/01/1981	Lịch sử	Trường TH&THCS Bình Sơn	Kim Bôi	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
39	Bùi Thị Hường	23/10/1980	Ngữ văn	Trường TH&THCS Đú Sáng B	Kim Bôi	Ngữ văn 4
40	Nguyễn Thanh Bình	12/08/1979	Toán	Trường TH&THCS Hạ Bì	Kim Bôi	Toán 4
41	Nguyễn Nam Hưng	24/04/1979	Vật lý	Trường TH&THCS Hạ Bì	Kim Bôi	Khoa học tự nhiên 5
42	Đỗ Thị Thu Hằng	19/11/1983	Sinh học	Trường TH&THCS Kim Bôi	Kim Bôi	Khoa học tự nhiên 4
43	Nguyễn Việt Huân	27/05/1986	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Kim Bôi	Kim Bôi	Mĩ thuật 2



44	Bùi Văn Nhuận	18/09/1983	Công nghệ	Trường TH&THCS Lập Chiêng	Kim Bôi	Công nghệ 2
45	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/10/1977	Toán	Trường TH&THCS Nam Thượng	Kim Bôi	Toán 4
46	Bùi Văn Quy	20/10/1977	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Nam Thượng	Kim Bôi	Giáo dục thể chất 3
47	Nguyễn Văn Hoàng	10/09/1979	Hoá học	Trường TH&THCS Thượng Tiến	Kim Bôi	Khoa học tự nhiên 5
48	Bùi Thị Ngân	18/04/1978	Lịch sử	Trường TH&THCS Thượng Tiến	Kim Bôi	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
49	Đoàn Như Quỳnh	11/06/1984	Tin học	Trường TH&THCS Vĩnh Tiến	Kim Bôi	Tin học 2
50	Nguyễn Phương Diện	24/05/1981	Công nghệ	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Bo	Kim Bôi	Công nghệ 2
51	Nguyễn Thị Thanh Huyền	22/07/1981	Toán	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Bo	Kim Bôi	Toán 4
52	Nguyễn Thanh Tùng	17/05/1991	Âm nhạc	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Bo	Kim Bôi	Âm nhạc 2
53	Đỗ Thị Kim Hoa	26/07/1977	Toán	Trường THCS Kỳ Sơn	Kỳ Sơn	Toán 4
54	Nguyễn Thủy Ngân	20/08/1989	Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Dân Hạ	Kỳ Sơn	Giáo dục công dân 2
55	Lê Thanh Hồng	26/05/1973	Ngữ văn	Trường TH&THCS Hợp Thịnh	Kỳ Sơn	Ngữ văn 4
56	Thái Trung Kiên	22/01/1974	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Mông Hoá	Kỳ Sơn	Mĩ thuật 2
57	Phạm Thị Hồng Điệp	10/07/1981	Địa lí	Trường TH&THCS Phúc Tiến	Kỳ Sơn	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
58	Mai Thị Giang	13/05/1975	Ngữ văn	Trường TH&THCS Miền Đồi, Lạc Sơn	Lạc Sơn	Ngữ văn 4
59	Nguyễn Hồng Hạnh	08/08/1983	Vật lý	Trường TH&THCS Phúc Tuy	Lạc Sơn	Khoa học tự nhiên 4
60	Mai Thị Hoạt	13/11/1979	Địa lí	Trường TH&THCS Vụ Bản	Lạc Sơn	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
61	Nguyễn Thị Thu	19/02/1979	Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Ân Nghĩa	Lạc Sơn	Giáo dục công dân 2
62	Trần Thị Bích	16/01/1971	Lịch sử	Trường TH&THCS Bình Chân	Lạc Sơn	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
63	Phạm Thị Ngọc	24/01/1979	Toán	Trường TH&THCS Chí Thiện	Lạc Sơn	Toán 4
64	Nguyễn Thị Bích Thủy	05/02/1978	Hoá học	Trường TH&THCS Định Cư	Lạc Sơn	Khoa học tự nhiên 6
65	Hoàng Thị Trang Nhung	11/07/1982	Lịch sử	Trường TH&THCS Ngọc Sơn	Lạc Sơn	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
66	Bùi Văn Hòa	09/10/1975	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	Giáo dục thể chất 3
67	Bùi Văn Mậu	30/01/1982	Địa lí	Trường TH&THCS Vụ Bản	Lạc Sơn	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
68	Đỗ Thị Thắm	19/06/1977	Ngữ văn	Trường TH&THCS Vụ Bản	Lạc Sơn	Ngữ văn 4
69	Phạm Thúy Thuần	21/05/1971	Toán	Trường TH&THCS Vụ Bản	Lạc Sơn	Toán 4
70	Nguyễn Thị Lan Phương	07/03/1979	Sinh học	Trường TH&THCS Vũ Lâm	Lạc Sơn	Khoa học tự nhiên 5

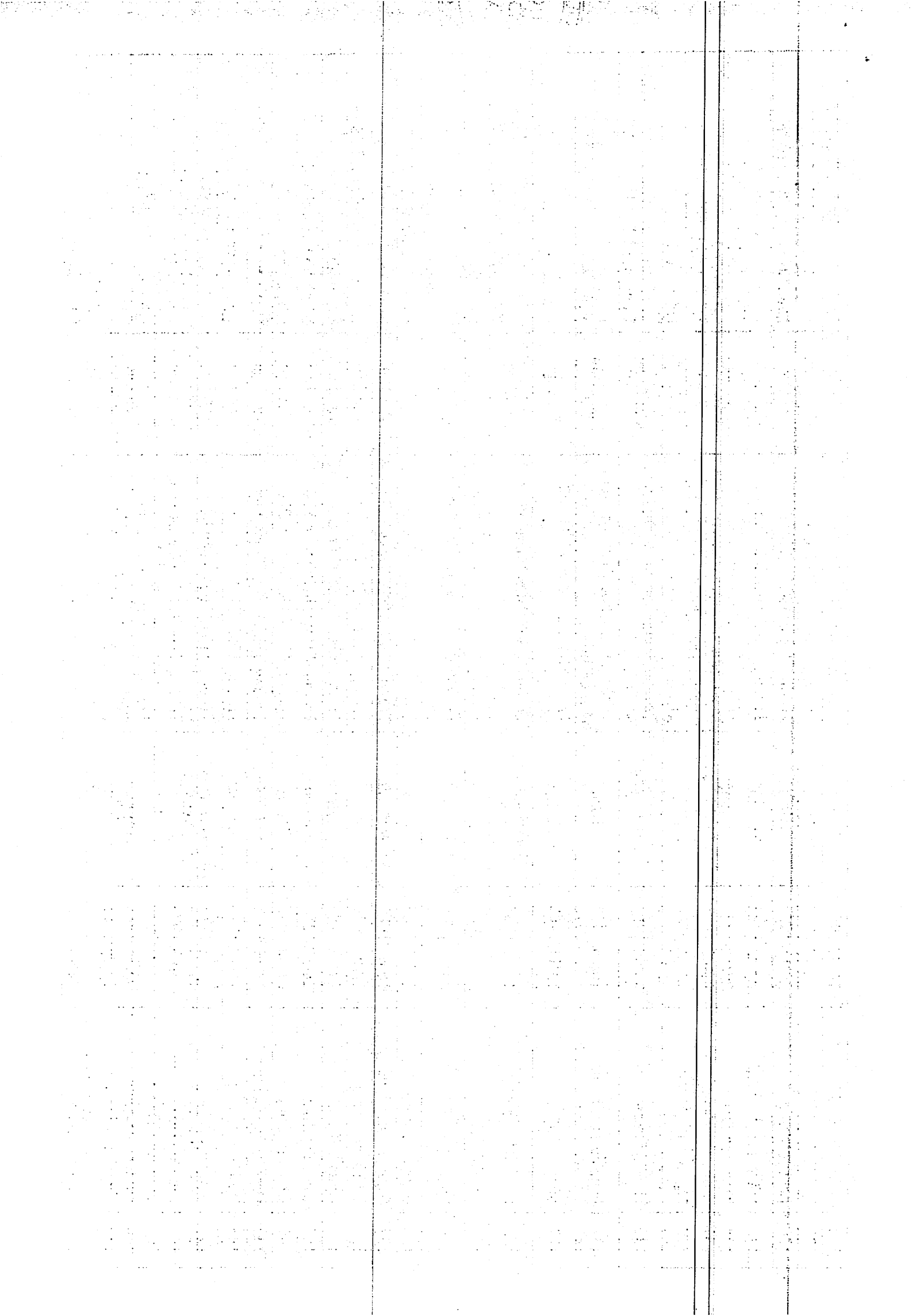
71	Đào Thị Hương	14/07/1975	Vật lý	Trường Trung học cơ sở Chí Đạo	Lạc Sơn	Khoa học tự nhiên 5
72	Nguyễn Trung Sơn	20/10/1986	Mĩ thuật	Trường Trung học cơ sở Phú Lương	Lạc Sơn	Mĩ thuật 2
73	Nguyễn Văn Hiệu	10/07/1979	Giáo dục công dân	Trường TH&THCS An Lạc	Lạc Thủy	Giáo dục công dân 2
74	Hoàng Thu Hồng	14/04/1975	Toán	Trường TH&THCS Phú Thành	Lạc Thủy	Toán 4
75	Lữ Thị Phương Lan	23/10/1988	Vật lý	Trường PT DTNT THCS&THPT Lạc Thủy	Lạc Thủy	Khoa học tự nhiên 5
76	Bùi Thị Quý Thương	14/09/1983	Công nghệ	Trường TH&THCS An Bình	Lạc Thủy	Công nghệ 2
77	Bùi Khắc Cử	25/08/1983	Địa lí	Trường TH&THCS An Lạc	Lạc Thủy	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
78	Đỗ Thị Tuyết	01/02/1982	Sinh học	Trường TH&THCS Hưng Thi	Lạc Thủy	Khoa học tự nhiên 6
79	Vũ Thị Vân	16/04/1983	Vật lý	Trường TH&THCS Khoan Dụ	Lạc Thủy	Khoa học tự nhiên 6
80	Đinh Thị Hồng Hạnh	27/07/1982	Hoá học	Trường TH&THCS Phú Lão	Lạc Thủy	Khoa học tự nhiên 5
81	Cao Thị Thái Thanh	18/05/1976	Ngữ văn	Trường TH&THCS Phú Lão	Lạc Thủy	Ngữ văn 4
82	Hoàng Văn Khiêm	14/03/1978	Toán	Trường TH&THCS Thanh Lương	Lạc Thủy	Toán 4
83	Bùi Đức Bình	15/11/1978	Sinh học	Trường TH&THCS Thanh Nông	Lạc Thủy	Khoa học tự nhiên 4
84	Trần Kiên Giang	30/01/1981	Địa lí	Trường TH&THCS Thanh Nông	Lạc Thủy	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
85	Trần Thị Lý	20/10/1979	Mĩ thuật	Trường THCS Thị trấn Chi Nê	Lạc Thủy	Mĩ thuật 2
86	Nguyễn Thị Lan Anh	01/04/1972	Địa lí	Trường THCS Thị trấn Chi Nê	Lạc Thủy	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
87	Nguyễn Thị Việt Hòa	12/08/1975	Toán	Trường THCS Thị trấn Chi Nê	Lạc Thủy	Toán 4
88	Trần Thị Thu Hương	11/10/1981	Lịch sử	Trường THCS Thị trấn Chi Nê	Lạc Thủy	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
89	Quách Thị Nguyệt	15/05/1976	Ngữ văn	Trường THCS Thị trấn Chi Nê	Lạc Thủy	Ngữ văn 4
90	Trần Thị Phụng	20/02/1981	Tin học	Trường THCS Thị trấn Chi Nê	Lạc Thủy	Tin học 2
91	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	10/10/1978	Lịch sử	Trường THCS Thị trấn Thanh Hà	Lạc Thủy	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
92	Đỗ Văn Tuấn	14/02/1967	Giáo dục thể chất	Trường Trung học cơ sở Yên Bồng	Lạc Thủy	Giáo dục thể chất 3
93	Phạm Thị Thiên Thu	21/08/1970	Ngữ văn	Trường TH&THCS Long Sơn, Lương Sơn	Lương Sơn	Ngữ văn 4
94	Nguyễn Thị Thanh Xuân	02/04/1970	Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Nhuận Trạch	Lương Sơn	Giáo dục công dân 2
95	Nguyễn Thị Thúy	20/04/1978	Ngữ văn	Trường TH&THCS Trường Sơn	Lương Sơn	Ngữ văn 4
96	Nguyễn Thị Hằng	04/02/1986	Sinh học	Trường PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	Lương Sơn	Khoa học tự nhiên 4
97	Nguyễn Thị Lệ Hương	12/07/1974	Ngữ văn	Trường PT DTNT THCS&THPT	Lương Sơn	Ngữ văn 4



				Lương Sơn		
98	Nguyễn Phương Thảo	04/02/1986	Địa lí	Trường PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	Lương Sơn	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
99	Đinh Thị Phương Thảo	19/07/1981	Sinh học	Trường TH&THCS Bãi Lạng	Lương Sơn	Khoa học tự nhiên 6
100	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/01/1979	Âm nhạc	Trường TH&THCS Cao Dương	Lương Sơn	Âm nhạc 2
101	Phạm Thị Hương Giang	06/11/1979	Toán	Trường TH&THCS Cao Thắng	Lương Sơn	Toán 4
102	Đào Văn Chung	19/09/1979	Hoá học	Trường TH&THCS Cư Yên	Lương Sơn	Khoa học tự nhiên 4
103	Cù Tất Hiệp	02/10/1985	Tin học	Trường TH&THCS Cửu Long	Lương Sơn	Tin học 2
104	Trần Mạnh Hùng	17/04/1983	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Cửu Long	Lương Sơn	Giáo dục thể chất 3
105	Nguyễn Thị Thu Hương	20/10/1979	Ngữ văn	Trường TH&THCS Cửu Long	Lương Sơn	Ngữ văn 4
106	Phan Thanh Nam	11/11/1979	Toán	Trường TH&THCS Cửu Long	Lương Sơn	Toán 4
107	Nguyễn Duy Sỹ	21/08/1983	Vật lý	Trường TH&THCS Cửu Long	Lương Sơn	Khoa học tự nhiên 6
108	Nguyễn Trọng Thạch	02/10/1980	Công nghệ	Trường TH&THCS Cửu Long	Lương Sơn	Công nghệ 2
109	Nguyễn Thị Lệ Hoàn	28/05/1976	Địa lí	Trường TH&THCS Hòa Sơn	Lương Sơn	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
110	Phạm Thị Thanh Nhân	20/02/1979	Tin học	Trường TH&THCS Hòa Sơn	Lương Sơn	Tin học 2
111	Nguyễn Thị Hoa Dung	25/05/1982	Ngữ văn	Trường TH&THCS Hợp Hoà	Lương Sơn	Ngữ văn 4
112	Cần Trung Hiếu	22/09/1982	Vật lý	Trường TH&THCS Hùng Sơn	Lương Sơn	Khoa học tự nhiên 4
113	Trần Thị Hằng	20/08/1979	Ngữ văn	Trường TH&THCS Liên Sơn	Lương Sơn	Ngữ văn 4
114	Kim Mạnh Thành	02/07/1983	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Tân Thành	Lương Sơn	Mĩ thuật 2
115	Hà Văn Bình	15/04/1979	Hoá học	Trường TH&THCS Trường Sơn	Lương Sơn	Khoa học tự nhiên 4
116	Hà Thị Thanh Tâm	01/10/1980	Giáo dục thể chất	Trường PT DTBT TH&THCS Tân Mai	Mai Châu	Giáo dục thể chất 3
117	Bùi Thị Thảo	01/03/1985	Ngữ văn	Trường PT DTNT THCS&THPT B Mai Châu	Mai Châu	Ngữ văn 4
118	Ngân Văn Toàn	15/11/1983	Tin học	Trường PT DTNT THCS&THPT B Mai Châu	Mai Châu	Tin học 2
119	Tăng Bá Tuấn	24/10/1985	Tin học	Trường PT DTNT THCS&THPT A Mai Châu	Mai Châu	Tin học 2
120	Dương Thị Bích Thủy	27/11/1976	Toán	Trường PTDTBT TH&THCS Noong Luông	Mai Châu	Toán 4
121	Hà Công Đạt	06/10/1985	Sinh học	Trường TH&THCS Ba Khan	Mai Châu	Khoa học tự nhiên 4
122	Khả Ngọc Đông	27/04/1983	Vật lý	Trường TH&THCS Đồng Bảng	Mai Châu	Khoa học tự nhiên 4
123	Hà Thái Linh	03/03/1982	Âm nhạc	Trường TH&THCS Đồng Bảng	Mai Châu	Âm nhạc 2

124	Doãn Thị Hạnh	16/08/1972	Lịch sử	Trường TH&THCS Mai Hạ	Mai Châu	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
125	Bùi Xuân Thịnh	12/12/1980	Sinh học	Trường TH&THCS Pà Cò	Mai Châu	Khoa học tự nhiên 6
126	Lê Thị Nhung	29/11/1984	Địa lí	Trường TH&THCS Tân Sơn	Mai Châu	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
127	Nguyễn Thùy Linh	24/04/1983	Hoá học	Trường TH&THCS Xã Vạn Mai	Mai Châu	Khoa học tự nhiên 6
128	Trần Việt Đông	29/12/1976	Mĩ thuật	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Mai Châu	Mai Châu	Mĩ thuật 2
129	Nguyễn Thị Hương	25/10/1977	Ngữ văn	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Mai Châu	Mai Châu	Ngữ văn 4
130	Hà Thị Phụng	06/09/1984	Công nghệ	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Mai Châu	Mai Châu	Công nghệ 2
131	Nguyễn Thanh Tâm	10/05/1977	Toán	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Mai Châu	Mai Châu	Toán 4
132	Sùng A Thông	13/11/1988	Tin học	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Mai Châu	Mai Châu	Tin học 2
133	Lê Thị Thu Trang	14/12/1982	Hoạt động TN, HN	Trường TH&THCS Phong Phú, Tân Lạc	Tân Lạc	Hoạt động trải nghiệm, HN 2
134	Hà Thị Hiền	07/09/1981	Ngữ văn	Trường TH&THCS Phú Cường	Tân Lạc	Ngữ văn 4
135	Phạm Thị Hào	07/05/1983	Hoá học	Trường PT DTNT THCS&THPT Tân Lạc	Tân Lạc	Khoa học tự nhiên 5
136	Nguyễn Thị Liễu	01/01/1985	Sinh học	Trường TH&THCS Do Nhân	Tân Lạc	Khoa học tự nhiên 5
137	Nguyễn Thị Giang	16/03/1983	Ngữ văn	Trường TH&THCS Đông Lai	Tân Lạc	Ngữ văn 4
138	Lê Thanh Giang	19/05/1985	Địa lí	Trường TH&THCS Nam Sơn	Tân Lạc	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
139	Nguyễn Tiến Sỹ	24/12/1983	Mĩ thuật	Trường TH&THCS Nam Sơn	Tân Lạc	Mĩ thuật 2
140	Đinh Thị Bình	28/11/1978	Hoá học	Trường TH&THCS Phong Phú	Tân Lạc	Khoa học tự nhiên 4
141	Chu Văn Chương	01/12/1985	Vật lý	Trường TH&THCS Phong Phú	Tân Lạc	Khoa học tự nhiên 4
142	Đinh Thủy Thanh	13/11/1975	Ngữ Văn	Trường TH&THCS Phong Phú	Tân Lạc	Ngữ văn 4
143	Vũ Hồng Nhung	14/10/1983	Lịch sử	Trường TH&THCS Quy Mỹ	Tân Lạc	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
144	Bùi Văn Hùng	12/11/1977	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Tuân Lộ	Tân Lạc	Giáo dục thể chất 3
145	Bùi Văn Hoàn	23/03/1973	Giáo dục công dân	Trường TH&THCS xã Mãn Đức	Tân Lạc	Giáo dục công dân 2
146	Đinh Đức Chiến	05/11/1988	Âm nhạc	Trường Trung học cơ sở Kim Đồng	Tân Lạc	Âm nhạc 2
147	Phạm Thị Hòa	04/08/1983	Lịch sử	Trường THCS Kim Đồng	Tân Lạc	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
148	Vũ Duy Khánh	02/09/1982	Vật lý	Trường Trung học cơ sở Kim	Tân lạc	Khoa học tự nhiên 5

X. H.
S
ÁO
ĐÀ
H H



				Đồng		
149	Trịnh Đình Thành	27/10/1978	Toán	Trường Trung học cơ sở Kim Đồng	Tân Lạc	Toán 4
150	Đỗ Thị Bích Thảo	05/04/1983	Hoá học	Trường Trung học cơ sở Kim Đồng	Tân Lạc	Khoa học tự nhiên 6
151	Mai Thị Lệ Thuý	05/02/1985	Sinh học	Trường Trung học cơ sở Kim Đồng	Tân Lạc	Khoa học tự nhiên 6
152	Hồ Anh Tuấn	25/05/1980	Toán	Trường Trung học cơ sở Kim Đồng	Tân Lạc	Toán 4
153	Vũ Thị Hiền	24/06/1981	Lịch sử	Trường TH&THCS Hòa Bình	TP Hòa Bình	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
154	Nguyễn Thị Mười	18/05/1977	Lịch sử	Trường THCS Kỳ Sơn	TP Hòa Bình	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
155	Thiều Mạnh Hà	16/06/1976	Giáo dục thể chất	Trường TH&THCS Dân Hạ	TP Hòa Bình	Giáo dục thể chất 3
156	Đình Thanh Lượng	03/11/1968	Âm nhạc	Trường TH&THCS Mông Hóa	TP Hòa Bình	Âm nhạc 2
157	Hoàng Thị Thanh Trà	04/01/1982	Toán	Trường TH&THCS Mông Hóa	TP Hòa Bình	Toán 4
158	Nguyễn Trường Sơn	29/12/1981	Sinh học	Trường TH&THCS Tân Hòa	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 5
159	Nguyễn Thị Xuân	10/10/1984	Địa lí	Trường TH&THCS Thống Nhất	TP Hòa Bình	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
160	Nguyễn Thái Hùng	16/08/1973	Âm nhạc	Trường TH&THCS Trung Minh	TP Hòa Bình	Âm nhạc 2
161	Nguyễn Kim Cúc	20/03/1976	Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	TP Hòa Bình	Giáo dục công dân 2
162	Hoàng Thị Duyên	28/11/1978	Toán	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	TP Hòa Bình	Toán 4
163	Phùng Thị Huế	23/03/1985	Lịch sử	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	TP Hòa Bình	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
164	Nguyễn Mạnh Hùng	15/01/1983	Sinh học	Trường TH&THCS Yên Mông	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 4
165	Nguyễn Mạnh Thắng	15/06/1979	Công nghệ	Trường TH&THCS Yên Mông	TP Hòa Bình	Công nghệ 2
166	Phạm Thị Lan	05/04/1977	Toán	Trường Trung học cơ sở Đồng Tiến	TP Hòa Bình	Toán 4
167	Nguyễn Thị Liễu	05/05/1976	Công nghệ	Trường Trung học cơ sở Đồng Tiến	TP Hòa Bình	Công nghệ 2
168	Trần Thị Phương	11/01/1989	Vật lý	Trường Trung học cơ sở Đồng Tiến	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 6
169	Trần Anh Thắng	20/06/1979	Giáo dục thể chất	Trường Trung học cơ sở Đồng Tiến	TP Hòa Bình	Giáo dục thể chất 3
170	Nguyễn Thị Hạnh	17/06/1983	Toán	Trường Trung học cơ sở Hữu Nghị	TP Hòa Bình	Toán 4
171	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/11/1984	Ngữ văn	Trường THCS Hữu Nghị	TP Hòa Bình	Ngữ văn 4

30/01/2011

Date	Description	Amount	Balance
11-1-77	Cash on hand	100.00	100.00
11-2-77	Cash on hand	100.00	200.00
11-3-77	Cash on hand	100.00	300.00
11-4-77	Cash on hand	100.00	400.00
11-5-77	Cash on hand	100.00	500.00
11-6-77	Cash on hand	100.00	600.00
11-7-77	Cash on hand	100.00	700.00
11-8-77	Cash on hand	100.00	800.00
11-9-77	Cash on hand	100.00	900.00

172	Bùi Thị Liên	01/03/1981	Sinh học	Trường Trung học cơ sở Hữu Nghị	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 5
173	Đặng Thị Thùy Linh	15/10/1982	Vật lý	Trường Trung học cơ sở Hữu Nghị	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 6
174	Phạm Thị Thu Hằng	29/10/1975	Toán	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	TP Hòa Bình	Toán 4
175	Trần Thị Mến Thương	08/10/1985	Hoá học	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 6
176	Nguyễn Lan Anh	01/11/1981	Hoá học	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 4
177	Lê Thị Tuyết Nhung	01/11/1981	Mĩ thuật	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	TP Hòa Bình	Mĩ thuật 2
178	Vũ Mạnh Hà	20/10/1981	Hoá học	Trường Trung học cơ sở Sông Đà	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 5
179	Trần Hải Hà	22/04/1985	Tin học	Trường Trung học cơ sở Sông Đà	TP Hòa Bình	Tin học 2
180	Mạc Thị Kim Liên	28/04/1970	Công nghệ	Trường Trung học cơ sở Sông Đà	TP Hòa Bình	Công nghệ 2
181	Nguyễn Thị Huyền Thanh	12/09/1975	Ngữ văn	Trường Trung học cơ sở Sông Đà	TP Hòa Bình	Ngữ văn 4
182	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/10/1972	Âm nhạc	Trường Trung học cơ sở Sông Đà	TP Hòa Bình	Âm nhạc 2
183	Đỗ Thị Nga	25/11/1977	Địa lí	Trường THCS Trung Minh	TP Hòa Bình	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
184	Chu Thành Hưng	05/07/1981	Vật lý	Trường PT DTBT Thái Thịnh	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 4
185	Lê Xuân Quyết	23/10/1979	Địa lí	Trường TH&THCS Ánh Dương	TP Hòa Bình	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
186	Đặng Trần Điệp	01/04/1976	Lịch sử	Trường TH&THCS Hợp Thành	TP Hòa Bình	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 3
187	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	28/08/1983	Tin học	Trường TH&THCS Thịnh Lang	TP Hòa Bình	Tin học 2
188	Trần Tuấn Anh	01/11/1987	Toán	Trường THCS Kỳ Sơn	TP Hòa Bình	Toán 4
189	Trương Quý Hưng	03/06/1981	Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	TP Hòa Bình	Khoa học tự nhiên 5
190	Bùi Thanh Sơn	20/07/1986	Toán	Trường THCS Lý Tự Trọng	TP Hòa Bình	Toán 4
191	Bùi Thị Khuê	18/12/1980	Giáo dục công dân	Trường THCS Sông Đà	TP Hòa Bình	Giáo dục công dân 2
192	Lê Khắc Ứng	14/09/1976	Toán	Trường THCS Lạc Lương	Yên Thủy	Toán 4
193	Hoàng Thu Thủy	20/10/1977	Sinh học	Trường THCS TT Hàng Trạm, Yên Thủy	Yên Thủy	Khoa học tự nhiên 6
194	Nguyễn Thị Linh	29/05/1985	Sinh học	Trường THCS Yên Lạc	Yên Thủy	Khoa học tự nhiên 5
195	Trần Thị Hồng Nhung	20/02/1980	Giáo dục công dân	Trường THCS Yên Lạc	Yên Thủy	Giáo dục công dân 2

7/21/2010 - 1/11/2011			
DATE	DESCRIPTION	AMOUNT	CHECK NO.
7/21/2010	DEPOSIT	100.00	
7/22/2010	DEPOSIT	200.00	
7/23/2010	DEPOSIT	300.00	
7/24/2010	DEPOSIT	400.00	
7/25/2010	DEPOSIT	500.00	
7/26/2010	DEPOSIT	600.00	
7/27/2010	DEPOSIT	700.00	
7/28/2010	DEPOSIT	800.00	
7/29/2010	DEPOSIT	900.00	
7/30/2010	DEPOSIT	1000.00	
7/31/2010	DEPOSIT	1100.00	
8/1/2010	DEPOSIT	1200.00	
8/2/2010	DEPOSIT	1300.00	
8/3/2010	DEPOSIT	1400.00	
8/4/2010	DEPOSIT	1500.00	
8/5/2010	DEPOSIT	1600.00	
8/6/2010	DEPOSIT	1700.00	
8/7/2010	DEPOSIT	1800.00	
8/8/2010	DEPOSIT	1900.00	
8/9/2010	DEPOSIT	2000.00	
8/10/2010	DEPOSIT	2100.00	
8/11/2010	DEPOSIT	2200.00	
8/12/2010	DEPOSIT	2300.00	
8/13/2010	DEPOSIT	2400.00	
8/14/2010	DEPOSIT	2500.00	
8/15/2010	DEPOSIT	2600.00	
8/16/2010	DEPOSIT	2700.00	
8/17/2010	DEPOSIT	2800.00	
8/18/2010	DEPOSIT	2900.00	
8/19/2010	DEPOSIT	3000.00	
8/20/2010	DEPOSIT	3100.00	
8/21/2010	DEPOSIT	3200.00	
8/22/2010	DEPOSIT	3300.00	
8/23/2010	DEPOSIT	3400.00	
8/24/2010	DEPOSIT	3500.00	
8/25/2010	DEPOSIT	3600.00	
8/26/2010	DEPOSIT	3700.00	
8/27/2010	DEPOSIT	3800.00	
8/28/2010	DEPOSIT	3900.00	
8/29/2010	DEPOSIT	4000.00	
8/30/2010	DEPOSIT	4100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	4200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	4300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	4400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	4500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	4600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	4700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	4800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	4900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	5900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	6900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	7900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	8900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	9900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	10900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	11900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	12900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	13900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	14900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	15900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	16900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	17900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	18900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	19900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	20900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	21900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	22900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	23900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	24900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	25900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	26900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	27900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28600.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28700.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28800.00	
8/31/2010	DEPOSIT	28900.00	
8/31/2010	DEPOSIT	29000.00	
8/31/2010	DEPOSIT	29100.00	
8/31/2010	DEPOSIT	29200.00	
8/31/2010	DEPOSIT	29300.00	
8/31/2010	DEPOSIT	29400.00	
8/31/2010	DEPOSIT	29500.00	
8/31/2010	DEPOSIT	29600.00	
8			

196	Trần Thị Thương	17/08/1989	Mĩ thuật	Trường PT DTNT THCS&THPT Yên Thủy	Yên Thủy	Mĩ thuật 2
197	Nguyễn Thị Tâm	21/03/1977	Ngữ văn	Trường Trung học cơ sở Bảo Hiệu	Yên Thủy	Ngữ văn 4
198	Nguyễn Thị Thanh Dung	26/07/1986	Hoá học	Trường Trung học cơ sở Đa Phúc	Yên Thủy	Khoa học tự nhiên 4
199	Phan Thị Thủy	05/01/1983	Công nghệ	Trường Trung học cơ sở Đa Phúc	Yên Thủy	Công nghệ 2
200	Bùi Thanh Tuấn	12/10/1983	Âm nhạc	Trường Trung học cơ sở Lạc Lương	Yên Thủy	Âm nhạc 2
201	Trần Tiến Dũng	20/10/1982	Vật lý	Trường THCS Thị trấn Hàng Trạm	Yên Thủy	Khoa học tự nhiên 4
202	Hà Thị Việt Hồng	28/01/1986	Địa lí	Trường THCS Thị trấn Hàng Trạm	Yên Thủy	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
203	Bùi Thị Mai	15/10/1983	Ngữ văn	Trường THCS Thị trấn Hàng Trạm	Yên Thủy	Ngữ văn 4
204	Lại Thị Thủy	14/11/1978	Lịch sử	Trường THCS Thị trấn Hàng Trạm	Yên Thủy	Lịch Sử và Địa lý (THCS) 4
205	Lê Đức Anh	12/02/1971	Hoá học	Trường Trung học cơ sở Yên Lạc	Yên Thủy	Khoa học tự nhiên 4
206	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	20/08/1989	Sinh học	Trường Trung học cơ sở Yên Lạc	Yên Thủy	Khoa học tự nhiên 4
207	Bùi Thị Mai Lan	01/06/1979	Toán	Trường Trung học cơ sở Yên Lạc	Yên Thủy	Toán 4
208	Hà Thu Phương	20/09/1977	Ngữ văn	Trường Trung học cơ sở Yên Lạc	Yên Thủy	Ngữ văn 4
209	Trần Thị Thủy	16/09/1983	Vật lý	Trường Trung học cơ sở Yên Lạc	Yên Thủy	Khoa học tự nhiên 6
210	Nguyễn Văn Chức	17/09/1978	Giáo dục thể chất	Trường Trung học cơ sở Yên Trị	Yên Thủy	Giáo dục thể chất 3
211	Nguyễn Thị Hằng	01/01/1980	Toán	Trường Trung học cơ sở Yên Trị	Yên Thủy	Toán 4
212	Lê Minh Tuấn	03/10/1979	Tin học	Trường Trung học cơ sở Yên Trị	Yên Thủy	Tin học 2

III. Cấp THPT

STT	Họ tên	Ngày sinh	Môn học phụ trách	Đơn vị	Huyện/thành phố	Lớp triển khai
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	07/10/1973	Hoạt động TN, HN	Trung tâm KTTH, HN-NN-TH Hòa Bình	TP Hòa Bình	Hoạt động trải nghiệm, HN 2
2	Nguyễn Văn Hùng	07/12/1964	Hoạt động TN, HN	Trung tâm KTTH, HN-NN-TH Hòa Bình	TP Hòa Bình	Hoạt động trải nghiệm, HN 2
3	Bùi Ngọc Ánh	20/01/1983	Hoá học	Trường PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	Kim Bôi	Hóa học
4	Trần Thị Hoàng Diệp	31/03/1982	Ngữ văn	Trường PT DTNT THCS&THPT	Lạc Thủy	Ngữ văn 4

				Lạc Thủy		
5	Nguyễn Thị Phụng	02/11/1976	Ngữ văn	Trường PT DTNT THPT tỉnh	TP Hòa Bình	Ngữ văn 4
6	Diệp Thị Tình	20/06/1979	Hoá học	Trường PT DTNT THPT tỉnh	TP Hòa Bình	Hóa học
7	Bùi Văn Huân	20/11/1981	Toán	Trường PT DTNT THPT tỉnh	TP Hòa Bình	Toán 4
8	Đào Tuấn Anh	16/11/1984	Toán	Trường THPT 19/5	Kim Bôi	Toán 4
9	Bùi Trường Giang	29/09/1988	Tin học	Trường THPT 19/5	Kim Bôi	Tin học 2
10	Cao Thị Tình	20/05/1979	Giáo dục công dân	Trường THPT 19/6	Kim Bôi	Giáo dục công dân 2
11	Đinh Ngọc Sơn	13/07/1977	Giáo dục thể chất	Trường THPT Bắc Sơn	Kim Bôi	Giáo dục thể chất 3
12	Vũ Thị Hằng	19/01/1983	Ngữ văn	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Ngữ văn 4
13	Lê Thị Hồng Hạnh	16/06/1983	Giáo dục công dân	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Giáo dục công dân 2
14	Kiều Vũ Mạnh	20/06/1984	Sinh học	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Sinh học
15	Quản Thị Thu Phương	21/02/1978	Ngữ văn	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Ngữ văn 4
16	Nguyễn Thị Hồng Thanh	08/07/1977	Lịch sử	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Lịch sử
17	Lương Ngọc Thuyết	06/01/1980	Hoá học	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Hóa học
18	Nguyễn Thị Thu Trang	13/07/1984	Địa lí	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Địa lý
19	Nguyễn Tiến Tùng	28/02/1982	Công nghệ	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Công nghệ 2
20	Lưu Thị Vinh	15/10/1974	Lịch sử	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	TP Hòa Bình	Lịch sử
21	Đào Thị Ngọc Anh	15/10/1984	Vật lý	Trường THPT Công nghiệp	TP Hòa Bình	Vật lý
22	Trần Thị Dung	13/09/1973	Hoá học	Trường THPT Công nghiệp	TP Hòa Bình	Hóa học
23	Lê Kim Ngân	27/12/1979	Ngữ văn	Trường THPT Công nghiệp	TP Hòa Bình	Ngữ văn 4
24	Lý Thị Thanh Mai	11/04/1984	Địa lí	Trường THPT Công nghiệp	TP Hòa Bình	Địa lý
28	Phạm Thị Thùy Linh	05/04/1987	Công nghệ	Trường THPT Đà Bắc	Đà Bắc	Công nghệ 2
26	Nguyễn Thị Mai	04/04/1982	Vật lý	Trường THPT Kim Bôi	Kim Bôi	Vật lý
27	Trần Thị Minh Chiến	07/09/1978	Ngữ văn	Trường THPT Kỳ Sơn	Kỳ Sơn	Ngữ văn 4

28	Đỗ Thị Thanh Huyền	14/01/1979	Lịch sử	Trường THPT Lạc Long Quân	TP Hòa Bình	Lịch sử
29	Bùi Đình Kiên	04/07/1978	Toán	Trường THPT Lạc Long Quân	TP Hòa Bình	Toán 4
30	Bùi Văn Tuấn	17/09/1979	Giáo dục thể chất	Trường THPT Lạc Sơn	Lạc Sơn	Giáo dục thể chất 3
31	Đặng Lan Phương	11/11/1977	Toán	Trường THPT Lạc Thủy	Lạc Thủy	Toán 4
32	Trần Phi Diệp	14/05/1979	Tin học	Trường THPT Lạc Thủy	Lạc Thủy	Tin học 2
33	Lại Đức Quân	27/10/1984	Vật lý	Trường THPT Lạc Thủy B	Lạc Thủy	Vật lý
34	Nguyễn Tùng Tân	09/10/1981	Công nghệ	Trường THPT Lạc Thủy C	Lạc Thủy	Công nghệ 2
35	Nguyễn Hồng Biển	15/10/1985	Tin học	Trường THPT Lạc Thủy C	Lạc Thủy	Tin học 2
36	Trịnh Thị Loan	10/10/1984	Giáo dục công dân	Trường THPT Lương Sơn	Lương Sơn	Giáo dục công dân 2
37	Nguyễn Thị Thu Hà	12/06/1979	Sinh học	Trường THPT Lương Sơn	Lương Sơn	Sinh học
38	Lưu Công Hoàn	21/12/1986	Toán	Trường THPT Lương Sơn	Lương Sơn	Toán 4
39	Vũ Huyền Trang	28/02/1985	Sinh học	Trường THPT Mai Châu	Mai Châu	Sinh học
40	Đỗ Minh Tuấn	29/11/1982	Toán	Trường THPT Mường Bi	Tân Lạc	Toán 4
41	Nguyễn Huy Đoan	30/06/1979	Hoá học	Trường THPT Nam Lương Sơn	Lương Sơn	Hóa học
42	Nguyễn Công Bằng	04/05/1987	Vật lý	Trường THPT Quyết Thắng	Lạc Sơn	Vật lý
43	Trần Văn Minh	02/07/1985	Toán	Trường THPT Quyết Thắng	Lạc Sơn	Toán 4
44	Nguyễn Thu Hiền	16/04/1978	Sinh học	Trường THPT Tân Lạc	Tân Lạc	Sinh học
45	Bùi Thị Hải Yến	10/09/1981	Ngữ văn	Trường THPT Tân Lạc	Tân Lạc	Ngữ văn 4
46	Phạm Thế Võ	11/10/1978	Vật lý	Trường THPT Yên Thủy A	Yên Thủy	Vật lý
47	Trương Thị Hải Yến	21/07/1984	Địa lí	Trường THPT Yên Thủy A	Yên Thủy	Địa lí
48	Đỗ Minh Cường	03/02/1983	Sinh học	Trường THPT Yên Thủy C	Yên Thủy	Sinh học

